



# BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM

## **KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TRỌN ĐỜI QUYỀN LỢI HOÀN HẢO B**

Kế hoạch Tài chính Trọn đời Quyền lợi Hoàn hảo B là loại hình bảo hiểm liên kết chung được thiết kế để Quý khách chủ động xác định nhu cầu Bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm một lần duy nhất. Sản phẩm phù hợp cho:

- Quý khách muốn được bảo vệ thu nhập tài chính lâu dài và ổn định cho gia đình qua hình thức bảo hiểm nhân thọ.
- Quý khách muốn có kế hoạch tích lũy tài chính ổn định và lâu dài cho bản thân và gia đình.
- Quý khách muốn đóng phí bảo hiểm một lần duy nhất để không còn bận tâm về phí bảo hiểm.

Tài liệu soạn thảo và trình bày bởi Đại diện Kinh doanh : NGUYỄN THỊ TUYẾT HUỆ  
Mã số ĐDKD : 0000008  
Văn phòng ĐDKD : HCM2 AGENCY OFFICE

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081022145117 – 457787**

AHO0NBEB080002V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Cử ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 1/ 12

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

-----  
Bên mua Bảo hiểm

*Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết*



**CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ ACE** (“ACE Life”) hoạt động kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ theo giấy phép thành lập và hoạt động số 33GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 04/5/2005, có vốn điều lệ là 32 triệu đô la Mỹ, trụ sở đặt tại tầng 21 Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, ĐT: (848) 3827 8989 – Đường dây nóng: (848) 3827 123 – Fax: (848) 3821 9000; Email: [ACELife.Vietnam@acegroup.com](mailto:ACELife.Vietnam@acegroup.com); Website: [www.ancelife.com.vn](http://www.ancelife.com.vn)

**ACE Life** đã thiết kế sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Hoàn hảo B nhằm cung cấp các quyền lợi bảo hiểm sau đây:

**Quyền lợi bảo hiểm rủi ro:**

1 - Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong:

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng 125% Mệnh giá Sản phẩm bảo hiểm hoặc tỷ lệ phần trăm Giá trị Tài khoản Hợp đồng xác định theo tuổi của Người được Bảo hiểm tại thời điểm tử vong. Giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng. Tỷ lệ phần trăm Giá trị Tài khoản Hợp đồng được xác định như sau:

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong giai đoạn từ Ngày phát hành hợp đồng đến trước ngày đáo niên Hợp đồng theo sau ngày sinh nhật lần thứ 80 của Người được bảo hiểm: 110% Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong giai đoạn:

Từ Ngày đáo niên Hợp đồng sau ngày sinh nhật lần thứ	Đến trước Ngày đáo niên Hợp đồng sau ngày sinh nhật lần thứ	% Giá trị Tài khoản Hợp đồng
80	81	109 %
81	82	108 %
82	83	107 %
83	84	106 %
84	85	105 %
85	86	104 %
86	87	103 %
87	88	102 %
88	89	101 %
89	99	100 %

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081022145117 – 457787**

AHO0NBEB080002V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 2/ 12

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

-----  
Bên mua Bảo hiểm

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

## 2 – Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:

Trong trường hợp Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sau khi tròn 4 tuổi và trước tuổi 65, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng 125% Mệnh giá tham gia Bảo hiểm hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày xảy ra rủi ro của Người được Bảo hiểm. Giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng khi thanh toán.

### **Quyền lợi đầu tư:**

Bên mua Bảo hiểm được hưởng quyền lợi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sau khi đã khấu trừ Chi phí quản lý quỹ (1,75%/năm). Mặc dù lãi suất đầu tư luôn thay đổi, ACE Life đảm bảo Giá trị Tài khoản Hợp đồng được tích lũy ở lãi suất tối thiểu là 5%/năm cho 10 năm hợp đồng đầu tiên và 4%/năm cho các năm hợp đồng tiếp theo cho đến khi đáo hạn Hợp đồng. Vào ngày đáo hạn của Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại Ngày đáo hạn Hợp đồng, sau khi đã khấu trừ các khoản nợ và các khoản chi phí liên quan (nếu có).

### **Quyền lợi khác:**

Quyền lợi thanh toán trước một phần Quyền lợi Bảo hiểm khi Tử vong: Trường hợp Người được Bảo hiểm được Bác sĩ của một cơ sở y tế có thẩm quyền tiên lượng là sẽ tử vong trong 12 tháng kể từ ngày chẩn đoán bệnh, ACE Life sẽ xem xét thanh toán trước một khoản tiền tối thiểu là 50 triệu đồng, tối đa bằng 50% Mệnh giá Sản phẩm đang tham gia nhưng không vượt quá 500 triệu đồng. Trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong trong vòng 30 ngày kể từ ngày ACE Life chấp thuận thanh toán quyền lợi này, ACE Life sẽ hoàn lại 10% của khoản tiền thanh toán trước.

Hợp đồng bảo hiểm của Quý khách tại ACE Life sẽ được hưởng lãi suất căn cứ trên kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung và được tính phí theo cơ chế phân bổ phí bảo hiểm.

### **Tỷ suất đầu tư dự kiến**

- Tùy theo kết quả hoạt động kinh doanh của quỹ đầu tư, tỷ suất đầu tư có thể tăng hoặc giảm.
- Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, ACE Life bảo đảm tỷ suất đầu tư tối thiểu đã cam kết tại Hợp đồng Bảo hiểm, cụ thể lãi suất bảo đảm tối thiểu là 5%/năm cho 10 năm hợp đồng đầu tiên và 4%/năm cho các năm hợp đồng tiếp theo.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: : **20081022145117 – 457787**

AHO0NBEB080002V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

-----  
Bên mua Bảo hiểm

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 3/12

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết



- ACE Life luôn luôn thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các kênh đầu tư có tính ổn định cao bao gồm trái phiếu chính phủ, tiền gửi ngân hàng, chứng khoán có thu nhập cố định và một số kênh đầu tư ổn định khác.

#### **Cơ chế phân bổ phí bảo hiểm:**

- + Phí ban đầu: khoản tiền khấu trừ trước khi phí bảo hiểm được phân bổ vào quỹ liên kết chung
  - 13% tính trên phí bảo hiểm tối thiểu
  - 9% tính trên phí bảo hiểm đóng thêm
- + Phí bảo hiểm rủi ro: khoản phí để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro đã cam kết. Phí bảo hiểm rủi ro được tính theo tuổi hàng năm của Người được Bảo hiểm trên cơ sở bảng xác suất tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn và được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- + Phí quản lý Hợp đồng Bảo hiểm: chi phí liên quan đến việc cung cấp thông tin cho Bên mua Bảo hiểm và duy trì Hợp đồng Bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Hiện tại, Phí quản lý hợp đồng được xác định theo mức cố định là 12.000 đồng/tháng. Tùy thuộc vào tình hình lạm phát mỗi năm, Phí quản lý hợp đồng có thể được điều chỉnh nhưng trong mọi trường hợp, sẽ không vượt quá 45.000 đồng/tháng. Phí quản lý hợp đồng nếu có điều chỉnh sẽ được thông báo cho Bên mua Bảo hiểm 90 ngày trước khi áp dụng.
- + Phí hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm
  - Từ năm thứ nhất đến năm thứ năm: 10% của phí bảo hiểm tối thiểu
  - Năm thứ sáu: 8% của phí bảo hiểm tối thiểu
  - Năm thứ bảy: 6% của phí bảo hiểm tối thiểu
  - Năm thứ tám: 4% của phí bảo hiểm tối thiểu
  - Năm thứ chín: 2% của phí bảo hiểm tối thiểu
  - Từ năm thứ mười: 0% của phí bảo hiểm tối thiểu
- + Phí quản lý quỹ: phí thanh toán cho các hoạt động quản lý quỹ liên kết chung: tối đa 1,75%/ năm

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: : **20081022145117 – 457787**

AHO0NBEB080002V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

-----  
Bên mua Bảo hiểm

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 4/ 12

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

*Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết*



## THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Họ & Tên : NGUYỄN THỊ A Ngày sinh : 01 - 01 - 1978 CMND số : 022XXXXXX  
Giới tính : NỮ Nhóm nghề nghiệp : 1 Điều kiện chấp nhận bảo hiểm : S/S

## THÔNG TIN DỰ THẢO HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

**Đơn vị tính: VNĐ**

Tên Sản phẩm Bảo hiểm liên kết chung	Mệnh giá Sản phẩm	Phí Bảo hiểm tối thiểu	Phí Bảo hiểm đóng thêm	Thời hạn Bảo hiểm (năm)
Kế hoạch Tài chính Trọn đời - Quyền lợi Hoàn hảo B	1.000.000.000	396.400.000	0	69

**TỔNG PHÍ BẢO HIỂM THỰC ĐÓNG: 396.400.000**

**Phí Bảo hiểm tối thiểu:** mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng để Hợp đồng Bảo hiểm được phát hành.

**Phí Bảo hiểm đóng thêm:** khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm đóng vượt số tiền tối thiểu theo yêu cầu (Phí Bảo hiểm tối thiểu).

**Thời hạn bảo hiểm:** khoảng thời gian được tính từ Ngày Hiệu lực đến Ngày Đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: : **20081022145117 - 457787**

AHO0NBEB080002V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 5/12

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

-----  
Bên mua Bảo hiểm

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết



## BẢNG MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VNĐ

Năm HĐ	Tổng Phí bảo hiểm thực đóng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Phí Bảo hiểm rủi ro	QUYỀN LỢI BẢO ĐẢM (Tỷ suất đầu tư cam kết)			QUYỀN LỢI KHÔNG BẢO ĐẢM						
								Lãi suất dự kiến 6,25%/năm			Lãi suất dự kiến 8%/năm			
					Quyền lợi Từ vong	Quyền lợi Từ vong Bổ sung	Giá trị Tài khoản Hợp đồng*	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Từ vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng*	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Từ vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng*	Giá trị Hoàn lại
1	396.400.000	51.676.000	344.868.000	1.250.000	1.250.000.000	-	360.679.900	321.039.900	1.250.000.000	364.984.200	325.344.200	1.250.000.000	371.010.200	331.370.200
2		144.000	-	1.291.000	1.250.000.000	-	377.240.200	337.600.200	1.250.000.000	386.322.200	346.682.200	1.250.000.000	399.218.100	359.578.100
3		144.000	-	1.328.500	1.250.000.000	-	394.590.000	354.950.000	1.250.000.000	408.963.400	369.323.400	1.250.000.000	429.664.300	390.024.300
4		144.000	-	1.362.200	1.250.000.000	-	412.828.000	373.188.000	1.250.000.000	433.067.100	393.427.100	1.250.000.000	462.634.000	422.994.000
5		144.000	-	1.382.000	1.250.000.000	-	431.802.300	392.262.300	1.250.000.000	458.596.300	418.956.300	1.250.000.000	498.152.500	458.512.500
6		144.000	-	1.398.000	1.250.000.000	-	451.913.800	420.201.800	1.250.000.000	485.718.000	454.006.000	1.250.000.000	536.530.500	504.818.500
7		144.000	-	1.419.400	1.250.000.000	-	472.903.900	449.119.900	1.250.000.000	514.528.700	490.744.700	1.250.000.000	577.998.100	554.214.100
8		144.000	-	1.463.600	1.250.000.000	-	494.964.400	479.108.400	1.250.000.000	545.205.300	529.349.300	1.250.000.000	622.922.000	607.066.000
9		144.000	-	1.501.100	1.250.000.000	-	518.023.100	510.095.100	1.250.000.000	577.893.600	569.765.600	1.250.000.000	671.332.600	663.404.600

**Lưu ý (\*):** Bên mua Bảo hiểm sẽ nhận lại số tiền Giá trị Hoàn lại ít hơn Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm trong 9 năm Hợp đồng đầu tiên.  
Giá trị Hoàn lại sẽ bằng với Giá trị Tài khoản Hợp đồng kể từ năm Hợp đồng thứ 10 trở đi như thể hiện dưới đây.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081022145117 – 457787**

AHO0NBEB080002V

Tuổi: 30

Giới tính: Nữ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 6/12

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

-----  
Bên mua Bảo hiểm



Năm HD	Tổng Phí bảo hiểm thực đóng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Phí Bảo hiểm rủi ro	QUYỀN LỢI BẢO ĐẢM (Tỷ suất đầu tư cam kết)			QUYỀN LỢI KHÔNG BẢO ĐẢM			
							Lãi suất dự kiến 6,25%/năm		Lãi suất dự kiến 8%/năm		
					Quyền lợi Tử vong	Quyền lợi Tử vong Bổ sung	Giá trị Tài khoản Hợp đồng* (GTHL)	Quyền lợi Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng* (GTHL)	Quyền lợi Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng* (GTHL)
10		144.000	-	1.531.400	1.250.000.000	-	542.203.600	1.250.000.000	612.208.600	1.250.000.000	723.658.900
11		144.000	-	1.576.400	1.250.000.000	-	562.134.100	1.250.000.000	648.874.000	1.250.000.000	780.222.400
12		144.000	-	1.620.100	1.250.000.000	-	582.880.000	1.250.000.000	687.953.800	1.250.000.000	841.565.800
13		144.000	-	1.656.600	1.250.000.000	-	604.355.600	1.250.000.000	729.386.500	1.250.000.000	907.744.900
14		144.000	-	1.746.500	1.250.000.000	-	626.598.500	1.250.000.000	773.401.600	1.250.000.000	979.324.900
15		144.000	-	1.838.800	1.250.000.000	-	649.636.700	1.250.000.000	820.177.600	1.250.000.000	1.056.781.700
16		144.000	-	1.966.600	1.250.000.000	-	673.538.300	1.250.000.000	870.029.500	1.254.960.100	1.140.872.800
17		144.000	-	2.123.200	1.250.000.000	-	698.163.500	1.250.000.000	922.874.300	1.354.682.700	1.231.629.800
18		144.000	-	2.269.100	1.250.000.000	-	723.624.600	1.250.000.000	979.094.400	1.462.277.800	1.329.343.400
19		144.000	-	2.407.500	1.250.000.000	-	749.962.800	1.250.000.000	1.038.958.200	1.578.355.800	1.434.869.000
20		144.000	-	2.527.800	1.250.000.000	-	777.315.200	1.250.000.000	1.102.950.300	1.703.934.900	1.549.031.700
21		144.000	-	2.648.800	1.250.000.000	-	805.554.300	1.288.095.600	1.170.996.000	1.839.024.800	1.671.840.700
22		144.000	-	2.752.500	1.250.000.000	-	834.816.900	1.367.564.300	1.243.240.300	1.984.713.900	1.804.285.400
23		144.000	-	2.851.600	1.250.000.000	-	865.148.700	1.451.841.500	1.319.855.900	2.141.803.600	1.947.094.200
24		144.000	-	2.938.900	1.250.000.000	-	896.701.000	1.541.450.700	1.401.318.800	2.311.635.900	2.101.487.200
25		144.000	-	2.993.500	1.250.000.000	-	929.363.100	1.636.179.700	1.487.436.100	2.494.194.500	2.267.449.500
26		144.000	-	2.996.100	1.250.000.000	-	963.328.800	1.736.571.500	1.578.701.300	2.690.921.800	2.446.292.500
27		144.000	-	2.929.100	1.250.000.000	-	998.721.300	1.842.947.300	1.675.406.600	2.902.886.200	2.638.987.400

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081022145117 – 457787**

AHO0NBEB080002V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 7/12

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

-----  
Bên mua Bảo hiểm



Năm HĐ	Tổng Phí bảo hiểm thực đóng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Phí Bảo hiểm rủi ro	QUYỀN LỢI BẢO ĐẢM (Tỷ suất đầu tư cam kết)			QUYỀN LỢI KHÔNG BẢO ĐẢM			
							Lãi suất dự kiến 6,25%/năm		Lãi suất dự kiến 8%/năm		
					Quyền lợi Từ vong	Quyền lợi Từ vong Bổ sung	Giá trị Tài khoản Hợp đồng* (GTHL)	Quyền lợi Từ vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng* (GTHL)	Quyền lợi Từ vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng* (GTHL)
28		144.000	-	2.779.600	1.250.000.000	-	1.035.793.600	1.955.972.200	1.778.156.600	3.131.897.200	2.847.179.200
29		144.000	-	2.527.400	1.250.000.000	-	1.074.494.800	2.075.387.400	1.886.715.800	3.377.939.100	3.070.853.700
30		144.000	-	2.182.900	1.250.000.000	-	1.115.095.700	2.201.873.000	2.001.702.700	3.642.942.700	3.311.766.100
31		144.000	-	1.815.600	1.273.466.300	-	1.157.696.700	2.335.799.800	2.123.454.400	3.928.282.300	3.571.165.700
32		144.000	-	1.943.700	1.322.201.500	-	1.202.001.400	2.477.943.200	2.252.675.600	4.236.277.900	3.851.161.700
33		144.000	-	2.224.700	1.372.428.200	-	1.247.662.000	2.627.865.200	2.388.968.400	4.566.698.600	4.151.544.100
34		144.000	-	2.548.100	1.424.300.500	-	1.294.818.600	2.786.342.700	2.533.038.800	4.921.976.700	4.474.524.300
35		144.000	-	2.928.700	1.477.820.200	-	1.343.472.900	2.953.749.000	2.685.226.400	5.303.761.500	4.821.601.300
36		144.000	-	3.364.900	1.533.155.500	-	1.393.777.700	3.130.995.300	2.846.359.300	5.715.013.100	5.195.466.500
37		144.000	-	3.249.400	1.590.669.100	-	1.446.062.800	3.318.901.900	3.017.183.500	6.157.917.000	5.598.106.300
38		144.000	-	3.737.900	1.649.934.200	-	1.499.940.200	3.517.217.300	3.197.470.300	6.633.501.600	6.030.456.000
39		144.000	-	4.286.700	1.710.953.300	-	1.555.412.100	3.726.390.400	3.387.627.600	7.143.908.100	6.494.461.900
40		144.000	-	4.904.200	1.773.910.400	-	1.612.645.800	3.947.522.000	3.588.656.400	7.692.987.300	6.993.624.800
41		144.000	-	5.610.900	1.838.400.800	-	1.671.273.500	4.179.746.300	3.799.769.400	8.279.870.700	7.527.155.200
42		144.000	-	6.421.400	1.904.560.200	-	1.731.418.300	4.424.058.700	4.021.871.500	8.908.351.700	8.098.501.500
43		144.000	-	7.354.400	1.972.317.700	-	1.793.016.000	4.680.789.500	4.255.263.200	9.580.719.300	8.709.744.800
44		144.000	-	8.397.700	2.041.833.200	-	1.856.212.000	4.951.122.400	4.501.020.400	10.301.591.700	9.365.083.400
45		144.000	-	9.571.400	2.112.590.500	-	1.920.536.800	5.233.762.900	4.757.966.300	11.069.210.600	10.062.918.700

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081022145117 – 457787**

AHO0NBEB080002V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 8/12

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

-----  
Bên mua Bảo hiểm



Năm HĐ	Tổng Phí bảo hiểm thực đóng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Phí Bảo hiểm rủi ro	QUYỀN LỢI BẢO ĐẢM (Tỷ suất đầu tư cam kết)			QUYỀN LỢI KHÔNG BẢO ĐẢM			
					Quyền lợi Từ vong	Quyền lợi Từ vong Bổ sung	Giá trị Tài khoản Hợp đồng* (GTHL)	Lãi suất dự kiến 6,25%/năm		Lãi suất dự kiến 8%/năm	
								Quyền lợi Từ vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng* (GTHL)	Quyền lợi Từ vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng* (GTHL)
46		144.000	-	10.895.500	2.184.690.400	-	1.986.082.200	5.529.725.400	5.027.023.100	11.887.973.400	10.807.248.600
47		144.000	-	12.399.400	2.257.984.600	-	2.052.713.300	5.839.144.600	5.308.313.200	12.760.123.300	11.600.112.100
48		144.000	-	14.107.700	2.332.542.700	-	2.120.493.300	6.163.076.500	5.602.796.800	13.690.640.600	12.446.036.900
49		144.000	-	16.006.400	2.407.698.100	-	2.188.816.500	6.499.559.100	5.908.690.100	14.676.111.100	13.341.919.200
50		144.000	-	18.117.900	2.483.487.300	-	2.257.715.800	6.849.476.400	6.226.796.700	15.721.179.300	14.291.981.200
51		144.000	-	18.425.700	2.538.671.600	-	2.329.056.600	7.153.444.400	6.562.793.000	16.689.502.000	15.311.469.800
52		144.000	-	18.500.400	2.595.708.900	-	2.403.434.100	7.473.138.600	6.919.572.800	17.723.555.800	16.410.699.800
53		144.000	-	18.273.700	2.654.412.100	-	2.480.759.000	7.807.787.700	7.296.997.800	18.822.435.200	17.591.060.900
54		144.000	-	17.659.200	2.715.512.800	-	2.561.804.500	8.160.631.100	7.698.708.600	19.997.299.500	18.865.376.800
55		144.000	-	16.571.600	2.779.563.000	-	2.647.202.800	8.534.150.700	8.127.762.600	21.257.270.300	20.245.019.300
56		144.000	-	14.912.400	2.847.527.300	-	2.738.007.000	8.932.822.600	8.589.252.500	22.618.027.000	21.748.102.800
57		144.000	-	16.625.200	2.915.310.700	-	2.830.398.700	9.343.657.500	9.071.512.100	24.048.175.300	23.347.743.000
58		144.000	-	12.396.300	2.989.421.700	-	2.930.805.600	9.788.815.800	9.596.878.200	25.609.104.600	25.106.965.300
59		144.000	-	6.916.200	3.071.234.700	-	3.040.826.400	10.274.637.200	10.172.908.200	27.323.074.500	27.052.549.000
60		144.000	-		3.162.652.200	-	3.162.652.200	10.810.361.500	10.810.361.500	29.222.763.800	29.222.763.800
61		144.000	-		3.289.011.200	-	3.289.011.200	11.485.860.300	11.485.860.300	31.560.434.800	31.560.434.800
62		144.000	-		3.420.424.600	-	3.420.424.600	12.203.577.700	12.203.577.700	34.085.119.400	34.085.119.400

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081022145117 – 457787**

AHO0NBEB080002V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 9/12

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

-----  
Bên mua Bảo hiểm



Năm HĐ	Tổng Phí bảo hiểm thực đóng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Phí Bảo hiểm rủi ro	QUYỀN LỢI BẢO ĐẢM (Tỷ suất đầu tư cam kết)			QUYỀN LỢI KHÔNG BẢO ĐẢM			
					Quyền lợi Từ vong	Quyền lợi Từ vong Bổ sung	Giá trị Tài khoản Hợp đồng* (GTHL)	Lãi suất dự kiến 6,25%/năm		Lãi suất dự kiến 8%/năm	
								Quyền lợi Từ vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng* (GTHL)	Quyền lợi Từ vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng* (GTHL)
63		144.000	-		3.557.094.400	-	3.557.094.400	12.966.152.500	12.966.152.500	36.811.778.800	36.811.778.800
64		144.000	-		3.699.628.600	-	3.699.628.600	13.778.676.600	13.778.676.600	39.764.954.500	39.764.954.500
65		144.000	-		3.847.466.700	-	3.847.466.700	14.639.695.000	14.639.695.000	42.946.000.700	42.946.000.700
66		144.000	-		4.001.218.300	-	4.001.218.300	15.554.527.100	15.554.527.100	46.381.530.600	46.381.530.600
67		144.000	-		4.161.119.900	-	4.161.119.900	16.526.536.200	16.526.536.200	50.091.902.900	50.091.902.900
68		144.000	-		4.327.882.600	-	4.327.882.600	17.562.212.700	17.562.212.700	54.110.513.100	54.110.513.100
69		144.000	-		4.500.850.800	-	4.500.850.800	18.659.702.100	18.659.702.100	58.439.204.000	58.439.204.000

\* Quyền lợi từ quỹ liên kết chung  
GTHL: Giá trị Hoàn lại

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: : **20081022145117 – 457787**

AHO0NBEB080002V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 10/ 12

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

-----  
Bên mua Bảo hiểm



**Bằng việc đánh dấu từng câu dưới đây và ký tên dưới đây, tôi/chúng tôi xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này kể cả các lưu ý cũng như đã được Đại diện Kinh doanh ký tên dưới đây tư vấn.**

- Hiểu rõ về sản phẩm bảo hiểm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Hoàn hảo B (một sản phẩm thuộc dòng sản phẩm Bảo hiểm liên kết chung) cũng như đã được giải thích về cơ cấu tính phí Bảo hiểm mà Công ty áp dụng cho Hợp đồng Bảo hiểm.
- Nhận thức rõ quyền lợi bảo hiểm, quyền lợi đầu tư và các rủi ro đầu tư có thể gặp phải khi tham gia sản phẩm bảo hiểm liên kết chung, sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Hoàn hảo B.
- Bảng Minh họa này được trình bày cho trường hợp điều kiện phí bảo hiểm điều kiện chuẩn. Phí Bảo hiểm rủi ro thực tế có thể nhiều hơn tùy thuộc kết quả thẩm định của ACE Life dẫn đến các Giá trị Tài khoản Hợp đồng, Giá trị Hoàn lại khác với giá trị nêu trong Bảng minh họa.
- Số tiền phải đóng hàng năm cho Hợp đồng có hiệu lực có thể nhiều hoặc ít hơn và thời gian đóng phí có thể nhiều hơn hoặc ít hơn so với Bảng Minh họa.
- Mục đích Bảng minh họa này nhằm giúp Quý khách hiểu được Giá trị Tài khoản Hợp đồng thay đổi như thế nào với các lãi suất khác nhau và chỉ có tính chất minh họa.
- Các giá trị nêu trong Bảng Minh họa được tính trên cơ sở cuối năm Hợp đồng và có thể thay đổi tùy thuộc kết quả hoạt động kinh doanh của ACE Life .
- Đây là Hợp đồng Bảo hiểm không được phép rút tiền mặt. Trường hợp cần thiết, Bên mua Bảo hiểm có thể tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại và thanh toán Phí tạm ứng theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản của Hợp đồng Bảo hiểm.
- Bất kỳ yêu cầu gia tăng Mệnh giá Sản phẩm hoặc Quyền lợi bảo hiểm trong tương lai đều không được ACE Life chấp thuận.
- Ý thức rằng việc tham gia sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời là một cam kết dài hạn và việc từ bỏ Hợp đồng là không có lợi vì các khoản phí Bên mua Bảo hiểm phải trả rất cao trong thời gian đầu.
- Bảng Minh họa này không phải là Hợp đồng Bảo hiểm hay Đề nghị giao kết Hợp đồng Bảo hiểm.
- Bảng Minh họa sẽ không có giá trị nếu không có đủ số trang đã nêu.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: : **20081022145117 – 457787**

AHO0NBEB080002V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

-----  
Bên mua Bảo hiểm

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 11/ 12

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

*Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết*



Tôi ký tên xác nhận đã được Đại diện Kinh doanh có tên dưới đây tư vấn cũng như đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này kể cả các lưu ý.

\_\_\_\_\_  
Bên mua Bảo hiểm  
(Vui lòng ghi họ tên bằng chữ thường)

X \_\_\_\_\_  
Chữ ký

\_\_\_\_\_  
Ngày/ tháng/ năm

Tôi xác nhận chữ ký trên đây được thực hiện trước sự chứng kiến của tôi và theo sự hiểu biết của tôi đó là chữ ký của Bên mua Bảo hiểm của Bảng minh họa này.

\_\_\_\_\_  
ĐDKD ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
(Vui lòng ghi họ tên bằng chữ thường)

\_\_\_\_\_  
Mã số ĐDKD

X \_\_\_\_\_  
Chữ ký

\_\_\_\_\_  
Ngày/ tháng/ năm

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: : **20081022145117 – 457787**

AHO0NBEB080002V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 12/ 12

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

-----  
Bên mua Bảo hiểm

*Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết*